

HÀNH VI THỂ CHẾ VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH TRONG TIẾN TRÌNH ÁP DỤNG IPSAS: GÓC NHÌN QUẢN TRỊ CÔNG TẠI HÀ NỘI

Đỗ Kiều Oanh¹, Trần Thị Thanh Thủy², Tô Yến Linh³

Ngày nhận bài: 21 tháng 5 năm 2026

Ngày nhận bài sửa: 03 tháng 6 năm 2026; Ngày duyệt đăng: 05 tháng 6 năm 2026

TÓM TẮT

Nghiên cứu phân tích tiến trình áp dụng Chuẩn mực Kế toán Công Quốc tế (International Public Sector Accounting Standards - IPSAS) về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các đơn vị công lập trên địa bàn Hà Nội dưới góc nhìn quản trị công. Trên cơ sở kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng, bài viết đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng IPSAS và xem xét vai trò của chuẩn mực này trong việc nâng cao minh bạch tài chính và trách nhiệm giải trình trong khu vực công. Kết quả nghiên cứu cho thấy quy định pháp lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ kế toán là hai nhân tố có ảnh hưởng đáng kể đến tiến trình áp dụng IPSAS. Từ góc độ quản trị công, các kết quả này phản ánh tác động của môi trường thể chế và năng lực thích ứng của các đơn vị công lập trong quá trình đổi mới hệ thống kế toán công. Nghiên cứu đề xuất một số hàm ý nhằm thúc đẩy áp dụng IPSAS, góp phần tăng cường trách nhiệm giải trình và hiện đại hóa quản trị công tại Việt Nam.

Từ khóa: IPSAS; hành vi thể chế; trách nhiệm giải trình; quản trị công; báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

INSTITUTIONAL BEHAVIOR AND PUBLIC ACCOUNTABILITY IN THE PROCESS OF IPSAS ADOPTION: A PUBLIC GOVERNANCE PERSPECTIVE FROM HANOI

Do Kieu Oanh, Tran Thi Thanh Thuy, To Yen Linh

Received: May 21, 2026

Revised: June 03, 2026; Accepted: June 05, 2026

ABSTRACT

This study examines the process of adopting the International Public Sector Accounting Standards (IPSAS) for Cash Flow Statements in public sector entities in Hanoi from a public governance perspective. Using a mixed-methods approach that combines qualitative and quantitative research, the study investigates the factors influencing IPSAS adoption and explores the role of these standards in enhancing financial transparency and public accountability in the public sector. The findings indicate that legal regulations and the professional competence of accounting personnel are the two most significant factors affecting the adoption of IPSAS. From a public governance perspective, these findings reflect the

¹ Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

² Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

³ Khoa Luật thương mại quốc tế - Học viện Ngoại giao

influence of the institutional environment and the adaptive capacity of public sector entities in the ongoing reform of the public accounting system. The study also proposes several policy implications to facilitate IPSAS adoption, thereby strengthening public accountability and supporting the modernization of public governance in Vietnam.

Keywords: *IPSAS; institutional behavior; public accountability; public governance; cash flow statement.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị công đang trở thành xu hướng chung của nhiều quốc gia. Tuy nhiên, sự khác biệt trong hệ thống kế toán công và phương thức lập báo cáo tài chính đã làm giảm khả năng so sánh thông tin tài chính giữa các quốc gia, gây khó khăn cho quá trình quản lý, giám sát và ra quyết định. Trước yêu cầu đó, Liên đoàn Kế toán Quốc tế (International Federation of Accountants – IFAC) đã thúc đẩy việc xây dựng một khuôn khổ kế toán thống nhất cho khu vực công trên phạm vi toàn cầu. Theo đó, Hội đồng Chuẩn mực Kế toán công Quốc tế (International Public Sector Accounting Standards Board – IPSASB), hoạt động dưới sự bảo trợ của IFAC, đã nghiên cứu và ban hành hệ thống Chuẩn mực Kế toán công Quốc tế (International Public Sector Accounting Standards – IPSAS) nhằm nâng cao chất lượng thông tin tài chính, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong khu vực công.

Tại Việt Nam, vấn đề áp dụng IPSAS cũng đang nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu và cơ quan quản lý. Nghiên cứu của Đoàn Văn Khá (2023) cho thấy việc sử dụng thông tin từ báo cáo tài chính trong khu vực công vẫn gặp nhiều khó khăn do sự khác biệt trong các quy định kế toán và yêu cầu quản lý tài chính công. Điều này cho thấy việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến

tiến trình áp dụng IPSAS có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống kế toán công, nâng cao trách nhiệm giải trình và hỗ trợ đổi mới quản trị công tại Việt Nam.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mục tiêu mà bài viết hướng đến là nghiên cứu tiến trình áp dụng Chuẩn mực Kế toán công Quốc tế (IPSAS) về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại Hà Nội từ góc nhìn quản trị công, tập trung phân tích các biểu hiện của hành vi thể chế và yêu cầu trách nhiệm giải trình trong khu vực công. Thông qua việc đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình áp dụng IPSAS, nghiên cứu góp phần làm rõ vai trò của chuẩn mực kế toán công quốc tế như một công cụ thúc đẩy minh bạch tài chính và đổi mới quản trị công.

Nghiên cứu được tiếp cận dưới góc độ lý thuyết thể chế (Institutional Theory). Theo DiMaggio và Powell (1983), các tổ chức chịu ảnh hưởng bởi các áp lực thể chế từ môi trường pháp lý, chuẩn mực nghề nghiệp và các thông lệ được thừa nhận rộng rãi trong quá trình thay đổi và thích ứng. Lý thuyết này cho rằng: các tổ chức chịu ảnh hưởng từ môi trường pháp lý, chuẩn mực nghề nghiệp và các yêu cầu xã hội trong quá trình thay đổi và thích ứng. Trong bối cảnh áp dụng IPSAS, các đơn vị công lập không chỉ chịu tác động bởi các yêu cầu kỹ thuật kế toán mà còn bởi những áp lực về minh bạch tài chính và trách nhiệm giải trình trong quản trị công. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên

cứu hỗn hợp, kết hợp giữa nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính nhằm đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình áp dụng Chuẩn mực Kế toán công Quốc tế (IPSAS) về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các đơn vị công lập trên địa bàn Hà Nội dưới góc nhìn quản trị công.

Ở giai đoạn đầu, nghiên cứu thực hiện khảo sát bằng bảng hỏi đối với các đối tượng đang công tác trong khu vực công để thu thập dữ liệu về các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến việc áp dụng IPSAS. Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 thông qua các kỹ thuật thống kê phù hợp nhằm xác định mức độ tác động của các nhân tố nghiên cứu. Nhằm tăng cường độ tin cậy và khả năng diễn giải của kết quả nghiên cứu, nghiên cứu tiếp tục thực hiện phỏng vấn chuyên gia là những người đang trực tiếp tham gia công tác kế toán và quản lý tài chính tại các đơn vị hành chính sự nghiệp công lập. Kết quả phỏng vấn được sử dụng để đối chiếu, giải thích và làm rõ hơn các phát hiện từ khảo sát, đồng thời cung cấp góc nhìn thực tiễn về những áp lực thể chế, yêu cầu trách nhiệm giải trình và các điều kiện tổ chức ảnh hưởng đến tiến trình áp dụng IPSAS trong khu vực công.

Việc kết hợp hai phương pháp nghiên cứu giúp bảo đảm tính khách quan của kết quả nghiên cứu, đồng thời góp phần làm rõ vai trò của các yếu tố thể chế và năng lực tổ chức trong quá trình đổi mới hệ thống kế toán công và nâng cao chất lượng quản trị công tại Việt Nam.

3. KHÁI QUÁT VỀ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ VỀ BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

3.1. Khái niệm IPSAS

Trong nghiên cứu của Cao Thị Cẩm Vân (2016) - *Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng chuẩn mực*

kế toán công Việt Nam trong điều kiện vận dụng chuẩn mực Kế toán công Quốc tế đã đề cập: Chuẩn mực Kế toán công Quốc tế (CMKTCQT) (tiếng Anh là International Public Sector Accounting Standards), là một hệ thống những quy định và hướng dẫn về những nguyên tắc, nội dung, phương pháp và thủ tục kế toán cơ bản, chung nhất và đầy đủ, làm cơ sở ghi chép kế toán và lập báo cáo tài chính nhằm đạt được sự đánh giá trung thực, hợp lý, khách quan về thực trạng tài chính và kết quả hoạt động của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực công. Thực tế IPSAS được ban hành bởi Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế về lĩnh vực công (IPSASB) thuộc Liên đoàn kế toán quốc tế. Bộ chuẩn mực gồm có 41 chuẩn mực kế toán theo cơ sở dồn tích; 03 hướng dẫn; 01 khung khái niệm và 01 chuẩn mực kế toán theo cơ sở tiền mặt. IPSASB đã dựa trên các cơ sở là Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS), Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và Hướng dẫn của Ủy ban hướng dẫn Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế để ban hành IPSAS.

3.2. IPSAS 2

Chuẩn mực kế toán công quốc tế về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (IPSAS 2) yêu cầu cung cấp thông tin về những thay đổi lịch sử về tiền và các khoản tương đương tiền của đơn vị bằng báo cáo lưu chuyển tiền tệ, phân loại các luồng tiền trong kỳ từ hoạt động kinh doanh, đầu tư đến hoạt động tài chính. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ xác định: nguồn của dòng tiền vào, các khoản mục mà tiền được sử dụng trong kỳ báo cáo và số dư tiền mặt tại ngày báo cáo. Thông tin về các luồng tiền của đơn vị rất hữu ích trong việc cung cấp cho người sử dụng báo cáo tài chính thông tin cho cả mục đích giải trình và ra quyết định, từ đó cho phép người dùng xác định cách thức một đơn vị thuộc khu vực công huy động số tiền mặt cần thiết để tài trợ cho các hoạt động của mình và cách thức sử dụng số tiền đó. (Đoàn, 2023).

4. SỰ CẦN THIẾT ÁP DỤNG IPSAS 2 TẠI VIỆT NAM

Thực tế tại Việt Nam, hệ thống Báo cáo tài chính công theo quy định hiện hành đã đáp ứng yêu cầu quản lý của nhà nước và tuân thủ Luật Ngân sách Nhà nước cũng như các chính sách quản lý tài chính đối với các đơn vị công. Tuy nhiên, dù quy trình kế toán và báo cáo tình hình thu, chi hoạt động sự nghiệp và kinh doanh đã tuân thủ theo yêu cầu của cơ sở dữ liệu nhưng chưa phản ánh đầy đủ toàn bộ thu chi của đơn vị và kết quả của hoạt động. Do đó, hệ thống này chưa đáp ứng đủ thông tin để cung cấp cho Kiểm toán Nhà nước.

Vì vậy mà việc áp dụng Chuẩn mực Kế toán công Quốc tế đang là một vấn đề rất được quan tâm hiện nay. Càng ngày càng có nhiều bài nghiên cứu về chuẩn mực kế toán công xuất hiện cả trong và ngoài nước, hầu hết các nghiên cứu đều nhấn mạnh được sự cần thiết áp dụng chuẩn mực kế toán công, đồng thời đưa ra các bài học áp dụng thực tế.

Một số nghiên cứu có thể kể đến như: *Is IPSAS Implementation Related to Fiscal Transparency and Accountability* của tác giả Víctor Castañeda-Rodríguez (2022). Bài viết nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng xem xét liệu có bất kỳ mối liên hệ nào giữa việc sử dụng kế toán dồn tích và IPSAS cho mục đích tính minh bạch tài chính và trách nhiệm giải trình của báo cáo tài chính. Nghiên cứu *The Effect of Adopting International Public Sector Accounting Standards (IPSAS) on the Level of Transparency in the Indian Public Sector* của tác giả Muhammad Asem Alkhabbaz1 (2023). Mục đích của nghiên cứu này là để kiểm tra tác động của việc áp dụng Chuẩn mực Kế toán công Quốc tế (IPSAS) về mức độ minh bạch trong khu vực công của Ấn Độ.

Tại Việt Nam cũng có rất nhiều nghiên cứu tiêu biểu cho vấn đề này như: *Nghiên*

cứu những nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng chuẩn mực kế toán công Việt Nam trong điều kiện vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế (Cao, 2016). Mục tiêu nghiên cứu chính của luận án là nghiên cứu các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến xây dựng Chuẩn mực kế toán công Việt Nam trong điều kiện vận dụng các Chuẩn mực kế toán công quốc tế. Luận văn *Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế - nghiên cứu ở các đơn vị sự nghiệp công lập tại Hà Nội* (Đoàn, 2023) cho thấy việc hoàn thiện hệ thống kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp theo định hướng chuẩn mực Kế toán công Quốc tế bị ảnh hưởng bởi 4 nhân tố bao gồm: hệ thống pháp lý, áp lực hội nhập quốc tế, hệ thống chính trị, điều kiện tổ chức, thực hiện...

Các nghiên cứu trên chỉ ra rằng nhiều nước trên thế giới đã có hệ thống Chuẩn mực kế toán công riêng và phần lớn các nước đã tuyên bố áp dụng IPSAS hoặc vận dụng IPSAS có điều chỉnh với quy mô, phạm vi và cách thức áp dụng khác nhau tùy thuộc vào tình hình, đặc điểm từng nước. Xuất phát từ những vấn đề cụ thể như: nhu cầu quản lý tài chính nhà nước; yêu cầu hội nhập quốc tế; xây dựng chuẩn mực KTC để điều chỉnh và kiểm tra hoạt động kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước Việt Nam; nâng cao công tác đào tạo trong lĩnh vực này bằng cách áp dụng IPSAS... Sự ra đời và áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế là một yêu cầu tất yếu, khách quan đối với các quốc gia tham gia vào sự hội nhập kinh tế nói chung và Việt Nam nói riêng.

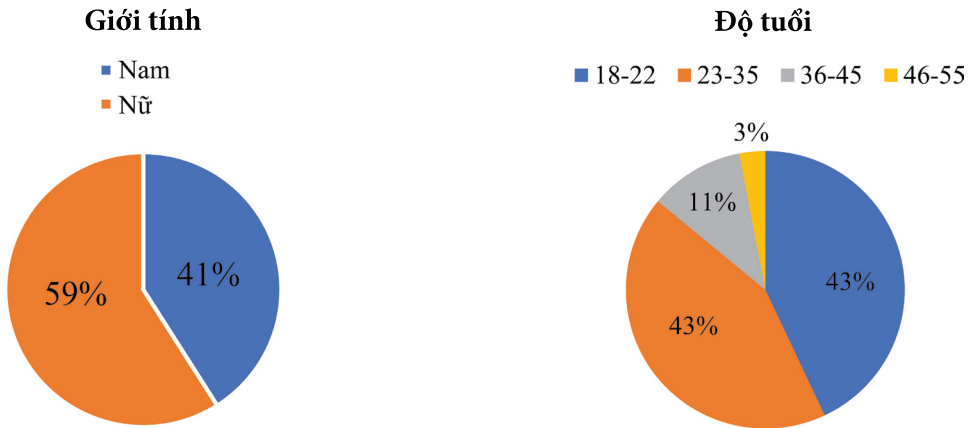
5. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Để tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng đến việc vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại thành phố Hà Nội, nhóm tác giả tiến hành thu thập dữ liệu chính thức từ các cá nhân hiện đang công tác tại các đơn vị khác nhau trên địa

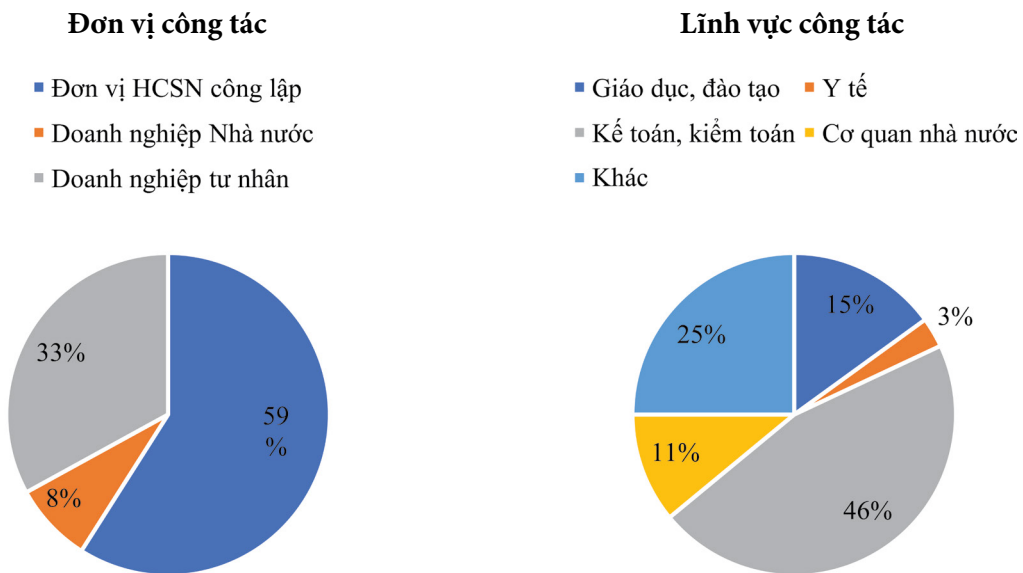
bàn thành phố Hà Nội, bằng việc trả lời bảng câu hỏi đã được thiết kế và điều chỉnh trước đó. Với quy mô 110 phiếu phát ra, 100 phiếu nhận được, số phiếu hợp lệ sau khi loại trừ là 100. Số chuyên gia được phỏng vấn: 3

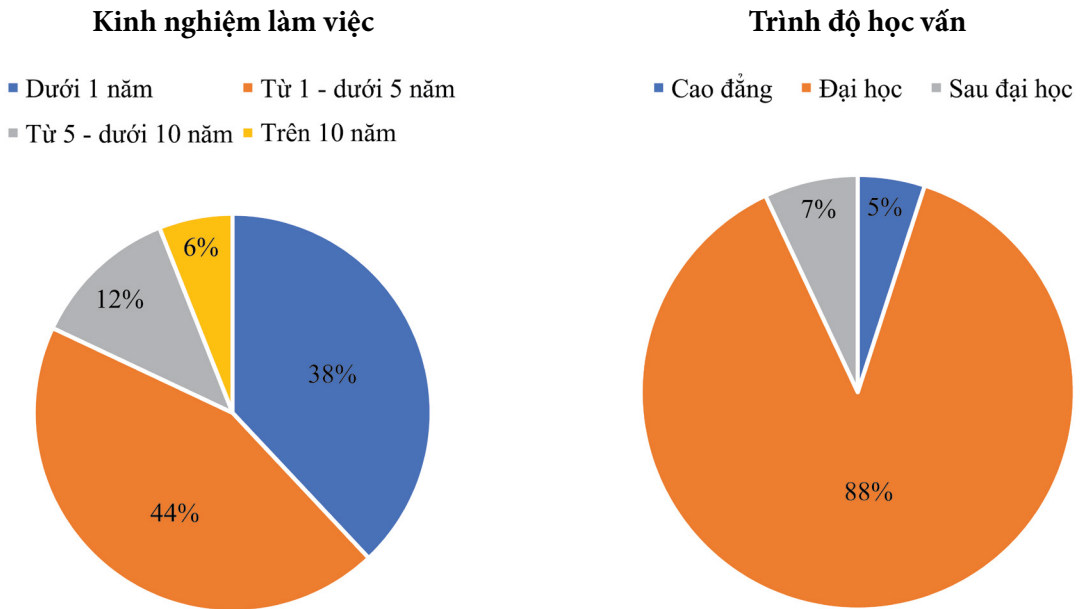
người, là kế toán ở các đơn vị công lập thuộc 3 lĩnh vực khác nhau là y tế, giáo dục và cơ quan hành chính Nhà nước.

Kết quả nhận được như sau:



Hình 1. Kết quả theo giới tính, độ tuổi





Hình 2. Kết quả theo đơn vị, lĩnh vực công tác, thời gian và trình độ

Thang đo các biến trong nghiên cứu được xây dựng dựa trên cơ sở thang đo Likert 5 mức, từ 1 = Hoàn toàn không đồng ý đến 5 = Hoàn toàn đồng ý (Likert, 1932). Nhóm tác giả tham khảo thang đo Likert 5 cấp độ

để xây dựng bảng khảo sát đo lường mức độ hiểu biết của người tham gia khảo sát về các yếu tố có thể ảnh hưởng tới việc vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS).

Mức độ	1	2	3	4	5
Ý nghĩa	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Đồng ý	Rất đồng ý

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy sự ảnh hưởng của các yếu tố này là tương tự nhau. Việc yếu tố khả năng tài chính có các giá trị trung bình thấp hơn so với các yếu tố khác cho thấy sự tác động của yếu tố này được đánh giá thấp nhất. Sở dĩ các giá trị trung bình chỉ trong khoảng 3 là vì các đối tượng được khảo sát hầu hết ở độ

tuổi 18-35, kinh nghiệm làm việc và sự am hiểu về vấn đề nghiên cứu còn nhiều hạn chế, tuy nhiên không có phiếu khảo sát nào trả lời không quan tâm tới vấn đề. Các đối tượng khảo sát đều đánh giá khá cao mức độ tác động của các biến quan sát trên tới việc vận dụng chuẩn mực. Kết quả cụ thể như sau:

Nội dung	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 5	Trung bình
	Quy định về pháp lý					
(1) Hệ thống chuẩn mực kế toán công được ban hành có ảnh hưởng lớn đến việc trình bày và công bố thông tin Báo cáo tài chính của đơn vị công	8	14	22	36	20	3.05
(2) Việc vận dụng các quy định pháp lý hiện nay vẫn chưa thống nhất giữa các đơn vị	6	17	22	35	20	3.30
(3) Các văn bản pháp lý hiện tại quá phức tạp hoặc không thực sự ổn định có ảnh hưởng đến việc vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế	6	21	25	30	18	3.26
(4) Thông tin được cung cấp từ Báo cáo tài chính chủ yếu là phục vụ cho cơ quan quản lý Nhà nước	9	19	25	29	18	3.18
(5) Hệ thống pháp lý ảnh hưởng đến việc ban hành và thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp	6	18	23	35	18	3.28
Trình độ chuyên môn của kế toán viên						
(1) Trình độ chuyên môn, kỹ năng của đội ngũ nhân viên kế toán hành chính sự nghiệp trong đơn vị còn nhiều hạn chế, chưa đồng đều	8	15	27	26	24	3.43
(2) Kế toán viên đã có kiến thức về IPSAS để có thể áp dụng chính xác trong quá trình lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ (LCTT).	7	21	30	25	17	3.24
(3) Việc không có đủ nhân lực chuyên môn có thể dẫn đến việc bỏ lỡ cơ hội cải thiện tài chính hoặc thất thoát tài chính do sai sót kế toán.	5	15	24	36	20	3.51
(4) Chuyên môn đào tạo của nhân sự kế toán có ảnh hưởng đến việc vận dụng chuẩn mực kế toán công vào báo cáo LCTT.	7	10	26	32	25	3.58
(5) Kế toán viên đã có khả năng diễn giải các số liệu tài chính trong báo cáo theo chuẩn mực kế toán công quốc tế	9	19	35	21	16	3.16

Khả năng tài chính									3.0
(1)	Các đơn vị đã có khả năng quản lý và kiểm soát nguồn lực tài chính để báo cáo chính xác về LCCT.	5	18	35	25	17			3.07
(2)	Khả năng tài chính của đơn vị ảnh hưởng đến khả năng thực hiện đánh giá và phân tích LCCT.	6	20	27	32	15			3.11
(3)	Những bê bối tài chính đã ảnh hưởng đến trách nhiệm giải trình của hệ thống Báo cáo tài chính.	6	16	28	36	14			3.06
(4)	Các đơn vị tự chủ tài chính thì sẽ hiểu và vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế đúng hơn	7	20	28	34	11			2.91
(5)	Các đơn vị HCSN có nhiều hoạt động ngoài hoạt động chính do Nhà nước giao sẽ đẩy nhanh tiến trình áp dụng chuẩn mực kế toán	5	24	25	30	16			3.02
Hệ thống thông tin kế toán									
(1)	HTTT đã có khả năng ghi nhận và lưu trữ thông tin liên quan đến lưu chuyển tiền tệ từ các bộ phận, đơn vị trong tổ chức.	5	19	28	27	21			3.27
(2)	Việc áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế đòi hỏi tính chính xác và bảo mật thông tin trong quá trình LCCT.	6	16	29	31	18			3.28
(3)	HTTT kế toán đã có các biện pháp bảo đảm tính toàn vẹn và phân quyền truy cập, chỉ những người có quyền truy cập và sửa đổi thông tin tài chính có thể thực hiện.	7	16	34	24	19			3.41
(4)	Việc áp dụng công nghệ thông tin đã giúp kiểm tra nội dung báo cáo để đảm bảo tuân thủ IPSAS	7	18	28	26	21			3.19
(5)	Phần mềm kế toán đã tích hợp các tính năng liên quan đến việc đánh giá và xử lý các yêu cầu kế toán đặc biệt của IPSAS	7	17	37	22	17			3.44

Bảng 1. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế

Kết quả phân tích hồi quy

Phân tích hồi quy được sử dụng để phân tích sự tác động của các biến độc lập (quy định pháp lý, trình độ chuyên môn của kế toán viên, khả năng tài chính của tổ chức và hệ thống thông tin và tổ chức) tới biến phụ thuộc (vận dụng). Ta có mô hình hồi quy dạng:

$$VD = \beta_0 + \beta_1 * PL + \beta_2 * CM + \beta_3 * TC + \beta_4 * HT$$

Trong đó:

Biến phụ thuộc: VD (Vận dụng chuẩn mực KTC quốc tế về báo cáo LCTT)

Các biến độc lập: PL (Quy định pháp lý), CM (Trình độ chuyên môn của kế toán viên), TC (khả năng tài chính của tổ chức), HT (hệ thống thông tin).

ANOVA^a

Model		Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	56.800	4	14.200	28.003	.000 ^b
	Residual	48.173	95	.507		
	Total	104.972	99			

Bảng 2. Mức độ phù hợp của mô hình - Phân tích phương sai ANOVA

Bảng phân tích phương sai ANOVA cho thấy trị số F có mức ý nghĩa với Sig. = 0.000 (< 0.05) có nghĩa rằng mô hình hồi quy

tuyến tính đưa ra là phù hợp với dữ liệu thực tế thu thập được và các biến đưa vào đều có ý nghĩa trong thống kê với mức ý nghĩa 5%.

Model Summary^b

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	.736 ^a	.541	.522	.71210	1.507

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy có hai biến độc lập là quy định pháp lý và trình độ chuyên môn của kế toán viên có tác động tích cực đến việc vận dụng Chuẩn mực Kế toán công quốc tế (IPSAS) về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Sig. < 0,05 và hệ số Beta dương). Ngược lại, hai biến khả năng tài chính và hệ thống thông tin kế toán không có ý nghĩa thống kê trong mô hình (Sig. > 0,05), nên được loại khỏi mô hình hồi quy cuối cùng. Trong đó, biến trình độ chuyên môn của kế toán viên có hệ số Beta chuẩn hóa lớn nhất ($\beta = 0,431$), cho thấy đây là nhân tố có mức độ ảnh hưởng mạnh nhất đến tiến trình áp dụng IPSAS, tiếp theo là biến quy định pháp lý ($\beta = 0,375$).

Kết quả đánh giá mức độ phù hợp của mô hình cho thấy hệ số xác định R² đạt 0,522, nghĩa là các biến trong mô hình giải thích được 52,2% sự biến thiên của việc áp dụng IPSAS về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các đơn vị công lập trên địa bàn Hà Nội. Đây là mức độ giải thích tương đối phù hợp đối với các nghiên cứu về hành vi tổ chức và quản trị công, nơi các quyết định của cá nhân và tổ chức thường chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khó lượng hóa. Tuy nhiên, vẫn còn 47,8% sự biến thiên của biến phụ thuộc được quyết định bởi các yếu tố khác chưa được xem xét trong mô hình nghiên cứu.

Để tăng cường độ tin cậy và khả năng diễn giải kết quả, nhóm tác giả tiếp tục thực hiện phỏng vấn sâu ba chuyên gia đang trực tiếp công tác trong lĩnh vực kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp công lập, gồm kế toán tổng hợp tại Trường Đại học Công nghệ – Đại học Quốc gia Hà Nội, kế toán viện phí bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Đa khoa Ba Vì và công chức tài chính – kế toán tại UBND xã Giao Bình. Kết quả phỏng vấn cho thấy tiến trình áp dụng IPSAS không chỉ chịu tác động bởi các yếu tố được xác định trong mô hình định lượng mà còn chịu ảnh hưởng từ các áp lực thể chế, năng lực nghề nghiệp, điều kiện tổ chức và yêu cầu trách nhiệm giải trình trong khu vực công.

(1) Quy định pháp lý và áp lực thể chế đối với việc áp dụng IPSAS

Các chuyên gia đều cho rằng hoạt động kế toán tại các đơn vị công lập hiện nay vẫn chủ yếu được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước hơn là phục vụ nhu cầu quản trị nội bộ. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính chịu sự chi phối lớn từ các quy định ngân sách, tài chính công và cơ chế phân bổ dự toán hằng năm. Điều này phản ánh một dạng áp lực thể chế mang tính cưỡng chế (coercive pressure), trong đó các đơn vị phải tuân thủ các quy định hiện hành thay vì chủ động đổi mới hệ thống thông tin tài chính.

Mặc dù hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam đang từng bước được hoàn thiện, song sự thiếu đồng bộ giữa các văn bản pháp lý và sự khác biệt trong cách hiểu, cách vận dụng giữa các đơn vị vẫn là rào cản đáng kể đối với quá trình áp dụng IPSAS. Bên cạnh đó, mặc dù yêu cầu công khai tài chính ngày càng được tăng cường nhưng người dân và các bên liên quan khai thác và sử dụng thông tin tài chính vẫn còn hạn chế. Điều này cho thấy trách nhiệm giải trình

trong khu vực công vẫn chưa được phát huy đầy đủ thông qua hệ thống báo cáo tài chính.

(2) Trình độ chuyên môn và hành vi thích ứng thể chế của đội ngũ kế toán

Kết quả phỏng vấn cho thấy việc chuyển đổi sang IPSAS không đơn thuần là thay đổi kỹ thuật kế toán mà còn là quá trình thay đổi nhận thức và hành vi nghề nghiệp của đội ngũ kế toán trong khu vực công. Theo các chuyên gia, phần lớn kế toán viên hiện nay vẫn thực hiện công tác kế toán theo yêu cầu tuân thủ chế độ kế toán hiện hành, trong khi mức độ quan tâm đến chuẩn mực kế toán công quốc tế còn hạn chế.

Ngoài ra, năng lực chuyên môn của đội ngũ kế toán chưa đồng đều, đặc biệt là khả năng phân tích, diễn giải thông tin tài chính theo thông lệ quốc tế. Không chỉ kế toán viên, nhiều cán bộ quản lý cũng gặp khó khăn trong việc khai thác thông tin từ báo cáo tài chính phục vụ quản trị và ra quyết định. Điều này cho thấy tiến trình áp dụng IPSAS đòi hỏi sự thay đổi về năng lực chuyên môn và hành vi nghề nghiệp của cả người lập báo cáo và người sử dụng báo cáo trong khu vực công.

(3) Khả năng tài chính của đơn vị và yêu cầu nâng cao trách nhiệm giải trình

Theo ý kiến chuyên gia, mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị công lập có ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu và động lực áp dụng IPSAS. Các đơn vị phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách nhà nước thường ít quan tâm đến việc phân tích thông tin tài chính và báo cáo lưu chuyển tiền tệ, trong khi các đơn vị có mức độ tự chủ cao hơn có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính. Bên cạnh đó, các chuyên gia cho rằng những vụ việc sai phạm và bê bối tài chính trong khu vực công thời gian qua đã làm gia tăng yêu cầu về minh bạch tài chính và trách nhiệm giải trình. Trong bối cảnh đó, việc áp dụng IPSAS được xem là

một công cụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng thông tin tài chính, tăng cường tính minh bạch và củng cố niềm tin của xã hội đối với các đơn vị công lập.

(4) Hệ thống thông tin kế toán và yêu cầu đổi mới quản trị công

Các chuyên gia đánh giá hệ thống thông tin kế toán tại nhiều đơn vị công lập hiện nay mới chủ yếu đáp ứng yêu cầu ghi nhận và xử lý các nghiệp vụ kế toán cơ bản. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tuy đã được lập nhưng còn mang tính hình thức và chưa thực sự phát huy vai trò trong quản trị tài chính công.

Trong khi đó, việc áp dụng IPSAS đòi hỏi hệ thống thông tin kế toán phải có khả năng thu thập, xử lý và cung cấp dữ liệu tài chính một cách đầy đủ, chính xác và bảo mật. Do đó, việc nâng cấp phần mềm kế toán, tăng cường khả năng tích hợp dữ liệu và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin là điều kiện cần thiết để hỗ trợ tiến trình áp dụng IPSAS cũng như thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang mô hình quản trị công hiện đại.

Tổng hợp kết quả nghiên cứu định tính

Kết quả tổng hợp ý kiến chuyên gia cho thấy tiến trình áp dụng IPSAS tại các đơn vị công lập hiện nay nói chung và ở Hà Nội nói riêng không chỉ chịu tác động của các yếu tố kỹ thuật kế toán mà còn gắn chặt với các yếu tố thể chế, năng lực tổ chức và yêu cầu trách nhiệm giải trình trong khu vực công. Các ý kiến này là cơ sở quan trọng để xây dựng đề nhóm tác giả có thêm căn cứ để kết luận, đồng thời góp phần lý giải vai trò của IPSAS như một công cụ thúc đẩy minh bạch tài chính và đổi mới quản trị công trong bối cảnh cải cách khu vực công hiện nay.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các đơn vị công lập tại Hà Nội chịu ảnh hưởng đáng kể từ các áp lực thể chế, đặc biệt là áp lực pháp lý và chuẩn mực nghề nghiệp. Điều này phản ánh xu hướng thích ứng của các tổ chức

khu vực công trước yêu cầu đổi mới quản trị, minh bạch tài chính và trách nhiệm giải trình trong quá trình áp dụng IPSAS. Phát hiện này phù hợp với lập luận của DiMaggio và Powell (1983) rằng các tổ chức có xu hướng điều chỉnh hành vi để đáp ứng các áp lực thể chế từ môi trường pháp lý và chuẩn mực nghề nghiệp nhằm đạt được sự phù hợp với các yêu cầu và kỳ vọng của môi trường hoạt động.

6. THẢO LUẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

6.1. Xét về nhóm nhân tố Quy định pháp lý

Thực tế ở đơn vị công nói chung hiện nay, Báo cáo tài chính (BCTC) chủ yếu lập theo quy định của nhà nước, thông tin BCTC chưa được sử dụng hiệu quả trong việc ra quyết định quản trị của ban lãnh đạo do việc ra quyết định còn phụ thuộc lớn vào hệ thống quy định tài chính của nhà nước (như quy định về học phí, quy định về định mức chi, quy định về đấu thầu...)

Việt Nam đang thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước (NSNN) theo phương thức giao dự toán và quyết toán hàng năm. Việc cấp trên giao dự toán như vậy khiến đơn vị không chủ động và dự toán chưa bám sát thực tế phát sinh tại đơn vị. Hệ thống ngân sách hiện tại tuy chưa có khó khăn gì nhưng các đơn vị cũng không quan tâm nhiều đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Hệ thống chuẩn mực kế toán công được ban hành có ảnh hưởng lớn đến việc trình bày và công bố thông tin BCTC của đơn vị công. Việc vận dụng các quy định pháp lý hiện nay vẫn chưa thống nhất giữa các đơn vị. Các văn bản pháp lý còn phức tạp hoặc chưa có sự ổn định về việc quy định các nghiệp vụ phát sinh, gây ảnh hưởng đến việc vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế.

Ngoài ra, thông tin được cung cấp từ BCTC chủ yếu là phục vụ cho cơ quan quản

lý nhà nước. Hiện nay quy định về công khai tài chính đang ngày càng nghiêm minh nhưng việc tiếp cận thông tin công khai của nhân dân thì chưa nhiều và không được quan tâm nên việc áp dụng chuẩn mực kế toán công còn khó khăn.

Dưới góc độ lý thuyết thể chế, hệ thống pháp lý chính là nguồn áp lực cưỡng chế quan trọng nhất ảnh hưởng đến hành vi của các đơn vị công lập trong tiến trình áp dụng IPSAS. Vì vậy, việc đồng bộ hóa khuôn khổ pháp lý là điều kiện cần thiết để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang các chuẩn mực kế toán công quốc tế.

6.2. Xét về nhóm nhân tố Trình độ chuyên môn của kế toán viên

Chuyển đổi sang IPSAS xem như một cuộc cách mạng trong hệ thống kế toán của cơ quan Nhà nước ở Việt Nam, không chỉ thay đổi toàn bộ từ nội dung, phương pháp kế toán mà còn thay đổi cả nhận thức của nguồn nhân lực. Thực tế chế độ kế toán công ở các đơn vị sự nghiệp công lập theo chuyên gia, hầu hết thực hiện BCTC theo yêu cầu của nhà nước mà chưa phục vụ nhiều cho việc ra quyết định của ban lãnh đạo, do đó chuẩn mực kế toán công chưa có nhiều ảnh hưởng đến việc lập BCTC, việc kế toán viên quan tâm, tìm hiểu chuẩn mực kế toán và vận dụng vào việc lập BCTC nói chung và báo cáo LCTT là chưa cao.

Trình độ chuyên môn, kỹ năng của đội ngũ nhân viên kế toán hành chính sự nghiệp trong đơn vị còn nhiều hạn chế, chưa đồng đều. Kế toán viên chưa có khả năng diễn giải các số liệu tài chính trong báo cáo theo chuẩn mực kế toán công quốc tế, cũng như chưa có kiến thức về IPSAS để có thể áp dụng chính xác trong quá trình lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Hiện nay đội ngũ kế toán đang dần được chuẩn hóa nhưng vẫn còn một bộ phận nhân sự kế toán làm việc theo kinh nghiệm lâu năm nên việc áp dụng chuẩn mực kế toán

công quốc tế rất khó khăn. Không những trình độ chuyên môn của kế toán còn hạn chế mà trình độ của cán bộ quản lý để đọc, hiểu báo cáo cũng hạn chế nên việc lên kế hoạch đào tạo lại rất quan trọng. Việc không có đủ nhân lực chuyên môn có thể dẫn đến việc bỏ lỡ cơ hội cải thiện tài chính hoặc thất thoát tài chính do sai sót kế toán, do đó vấn đề này cần phải được chú trọng.

Kết quả này cho thấy năng lực chuyên môn của đội ngũ kế toán là điều kiện quan trọng quyết định khả năng thích ứng thể chế của các đơn vị công lập trước yêu cầu đổi mới hệ thống kế toán công.

6.3. Xét về nhóm nhân tố Khả năng tài chính của tổ chức

Theo nhận định của các chuyên gia, khả năng quản lý và kiểm soát nguồn lực tài chính về báo cáo LCTT của các đơn vị không giống nhau. Đơn vị hành chính sự nghiệp (HCSN) cấp xã chưa tự chủ tài chính mà hoàn toàn dựa vào nguồn thu ngân sách và là cấp cuối cùng trong hệ thống cấp ngân sách nên chưa thấy được tầm quan trọng và tính tất yếu của việc áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế. Một số đơn vị HCSN công lập khác thì được phép quản lý một phần nguồn tài chính của mình phụ thuộc vào quy định của từng quy chế và chính sách của Chính phủ.

Sự không đồng nhất của các đơn vị sẽ ảnh hưởng đến khả năng thực hiện đánh giá và phân tích sự lưu chuyển tiền tệ. Các đơn vị tự chủ tài chính cũng chưa được tự chủ đúng nghĩa nhưng vẫn dễ dàng vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế hơn các đơn vị còn lại. Tuy nhiên nhu cầu áp dụng và đẩy nhanh tiến trình áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế còn phụ thuộc vào nhận thức và quan điểm của người làm lãnh đạo cũng như các yêu cầu pháp lý của ngành/ngành đó. Những bê bối tài chính cũng có ảnh hưởng nhất định đến trách nhiệm giải trình của hệ thống Báo cáo tài chính đơn vị công.

6.4. Xét về nhóm nhân tố Hệ thống thông tin

Hệ thống thông tin kế toán của đơn vị công hiện nay chưa thực sự phù hợp với hệ thống kế toán và đơn vị có lập báo cáo LCTT đồng thời còn mang tính hình thức. Hệ thống thông tin có khả năng ghi nhận và lưu trữ thông tin liên quan đến lưu chuyển tiền tệ từ các bộ phận, đơn vị trong tổ chức một cách đơn giản. Phần mềm kế toán chỉ đang dừng ở mức ghi nhận và hạch toán hoạt động bình thường tại đơn vị.

Việc áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế đòi hỏi tính chính xác và bảo mật thông tin trong quá trình lưu chuyển tiền tệ. Có thể thấy hệ thống thông tin hiện nay mới chỉ dừng ở mức đáp ứng các nhu cầu cơ bản, do đó cần được cải thiện hơn nữa như tích hợp các tính năng liên quan đến việc đánh giá và xử lý các yêu cầu kế toán đặc biệt của IPSAS để có thể đáp ứng đòi hỏi của chuẩn mực.

6.5. Hàm ý đối với trách nhiệm giải trình trong khu vực công

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc áp dụng IPSAS góp phần nâng cao chất lượng thông tin tài chính và khả năng công khai ngân sách của các đơn vị công lập. Từ góc độ quản trị công, đây là điều kiện quan trọng để tăng cường trách nhiệm giải trình theo chiều dọc đối với cơ quan quản lý cấp trên và trách nhiệm giải trình theo chiều ngang đối với người dân và các bên liên quan.

7. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy tiến trình áp dụng Chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS) về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các đơn vị công lập trên địa bàn Hà Nội không chỉ là vấn đề kỹ thuật kế toán mà còn phản ánh quá trình thích ứng thể chế và đổi mới quản trị công trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Vì vậy, để thúc đẩy việc áp dụng IPSAS hiệu quả hơn, cần có các giải pháp đồng bộ từ góc độ

thể chế, tổ chức và nguồn nhân lực.

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý tài chính công theo hướng đồng bộ với các nguyên tắc của IPSAS. Việc sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan cần hướng tới tăng cường tính minh bạch, khả năng so sánh và trách nhiệm giải trình trong khu vực công. Đồng thời, cần mở rộng quyền tự chủ gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả hoạt động nhằm tạo động lực cho các đơn vị công lập chủ động nâng cao chất lượng quản trị tài chính.

Thứ hai, cần xây dựng lộ trình áp dụng IPSAS phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Quá trình này cần được triển khai theo từng giai đoạn từ nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá đến áp dụng chính thức nhằm hạn chế các cú sốc thể chế và tạo điều kiện cho các đơn vị thích ứng dần với những yêu cầu mới của chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý cần thường xuyên rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn nhằm bảo đảm tính thống nhất, hạn chế sự chông chéo và khác biệt trong quá trình vận dụng.

Thứ ba, cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực kế toán công theo hướng chuyên nghiệp hóa và hội nhập quốc tế. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần tập trung nâng cao hiểu biết về IPSAS, kỹ năng lập và phân tích báo cáo tài chính cũng như nhận thức về trách nhiệm giải trình trong khu vực công. Không chỉ đội ngũ kế toán, các nhà quản lý cũng cần được trang bị kiến thức để khai thác hiệu quả thông tin tài chính phục vụ quá trình ra quyết định.

Thứ tư, cần tăng cường đầu tư và hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các đơn vị công lập. Việc nâng cấp hạ tầng công nghệ, phần mềm kế toán và cơ sở dữ liệu tài chính sẽ góp phần nâng cao chất lượng thông tin, hỗ trợ công tác công khai tài chính

và tăng cường trách nhiệm giải trình đối với các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các bên liên quan.

Từ góc độ quản trị công, việc áp dụng IPSAS cần được xem là một công cụ thúc đẩy minh bạch tài chính, nâng cao trách nhiệm giải trình và hiện đại hóa quản trị khu vực công thay vì chỉ là một yêu cầu kỹ thuật của nghiệp vụ kế toán.

8. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh cải cách tài chính công và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc áp dụng Chuẩn mực Kế toán công Quốc tế (IPSAS) được xem là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng thông tin tài chính, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong khu vực công. Thông qua nghiên cứu tại các đơn vị công lập được chọn làm mẫu trên địa bàn Hà Nội, kết quả nghiên cứu cho thấy quy định pháp lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ kế toán là hai nhân tố có ảnh hưởng đáng kể đến tiến trình áp dụng IPSAS về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các đơn vị công lập trên địa bàn Hà Nội. Trong khi đó, khả năng tài chính và hệ thống thông tin kế toán chưa cho thấy tác động có ý nghĩa thống kê trong mô hình nghiên cứu.

Dưới góc nhìn quản trị công, các yếu tố này không chỉ phản ánh những điều kiện kỹ thuật cần thiết cho việc áp dụng chuẩn mực

kế toán công quốc tế mà còn thể hiện những đặc điểm của môi trường thể chế và hành vi tổ chức trong khu vực công. Đặc biệt, các quy định pháp lý và cơ chế quản lý tài chính hiện hành đóng vai trò như những áp lực thể chế quan trọng ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng và khả năng thích ứng của các đơn vị công lập đối với IPSAS.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy việc áp dụng IPSAS có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi của hoạt động kế toán. Thông qua việc chuẩn hóa và nâng cao chất lượng báo cáo tài chính, IPSAS góp phần thúc đẩy minh bạch tài chính, tăng cường trách nhiệm giải trình của các đơn vị công lập và hỗ trợ quá trình đổi mới quản trị công theo hướng hiện đại, hiệu quả và hướng tới phục vụ xã hội.

Đối với Hà Nội – trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa của cả nước – việc đẩy nhanh tiến trình áp dụng IPSAS không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công mà còn tạo nền tảng cho việc xây dựng một nền quản trị công minh bạch, trách nhiệm và phù hợp với thông lệ quốc tế. Đây cũng là điều kiện quan trọng để củng cố niềm tin của người dân, các tổ chức trong nước và các đối tác quốc tế đối với hệ thống tài chính công của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Tài chính (2019). *Quyết định số 1299/QĐ-BTC ngày 31/7/2019 về việc phê duyệt Đề án công bố hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam*. Bộ Tài chính. Truy cập tại: <https://thuvienphapluat.vn> Đề án công bố hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính. Truy cập ngày 25/04/2026

Cao, T. C. V. (2016). *Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng chuẩn mực kế toán công Việt Nam trong điều kiện vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế*. Luận án Tiến sĩ, TP. Hồ Chí Minh: Đại học Kinh tế TP. HCM.

Đoàn, V. K. (2023). *Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế - nghiên cứu ở các đơn vị sự nghiệp công lập tại Hà Nội*. Luận văn Thạc sĩ, Hà Nội: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ademola, A.O., Ben-Caleb, E., Madugba, J.U., Adegboyegun, A.E., & Eluyela, D.F. (2020). *International Public Sector Accounting Standards (IPSAS) Adoption and Implementation in Nigerian Public Sector*. *International Journal of Financial Research* Vol. 11, No. 1; 2020, pp.434-446.

Alkhabbaz, M.A. (2023). *The Effect of Adopting International Public Sector Accounting Standards (IPSAS) on the Level of Transparency in the Indian Public Sector*. *Research Scholar*, Volume 14, Issue 5, 2023.

DiMaggio, P. J., & Powell, W. W. (1983). *The Iron Cage Revisited: Institutional Isomorphism and Collective Rationality in Organizational Fields*. *American Sociological Review*, 48(2), pp.147–160.

International Public Sector Accounting Standards Board (IPSASB). (2024). *Handbook of International Public Sector Accounting Pronouncements*. Retrieved from <https://www.ipsasb.org>. Truy cập ngày 18/05/2026

Okere Wisdom, Eluyela Damilola, Bassey Inemesit and Ajetunmobi Opeyemi (2017). Public sector accounting standards and quality of financial reporting: A case of Ogun state government administration in Nigeria. *Business and Management Research Journal* Vol. 7(7), pp.76 – 81, December 2017.

Victor Castañeda-Rodríguez (2022). Is IPSAS Implementation Related to Fiscal Transparency and Accountability. *Brazillian Administration Review*, Vol. 19, No. 1, 2021. <https://doi.org/10.1590/1807-7692bar2022210071>